

**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI
ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Văn bản số: 706/UBND-NC ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh Tuyền Quang)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
A	Nhiệm vụ chung				
1	Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024, hoàn thành trong tháng 01 năm 2024, đề ra lộ trình để hoàn thành 9 nhóm mục tiêu của Đề án 06 trong giai đoạn 2023-2025	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 01/2024	Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh
2	Chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 và đơn giản hóa TTHC theo đúng quy định của pháp luật hiện hành	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp, Công an tỉnh	Thường xuyên	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung
3	Kịp thời cập nhật các quyết định công bố TTHC của bộ, ngành Trung ương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ, liên thông TTHC, đồng thời 100% các TTHC được hoàn thiện quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp, thực hiện DVC theo quy định, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Theo lộ trình, chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Cập nhật kịp thời các quyết định công bố TTHC của bộ, ngành Trung ương, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, đồng thời 100% các TTHC được hoàn thiện quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình TTHC đúng quy định.

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	<p>Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Thực hiện thường xuyên khi có hồ sơ phát sinh</p>	<p>Hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa, người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC</p>
5	<p>Chủ động tham mưu đề xuất duy trì hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, DVC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Năm 2024 và thực hiện thường xuyên</p>	<p>Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, duy trì kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</p>
6	<p>Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Năm 2024 và thực hiện thường xuyên</p>	<p>Đánh giá được chất lượng phục vụ người dân,</p>

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính				doanh nghiệp
7	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình phù hợp với tiến độ xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình Bộ Công an đề xuất	Đồng bộ dữ liệu con người về Trung tâm dữ liệu quốc gia
8	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2024 theo lộ trình Bộ Công an	Đảm bảo an ninh an toàn
9	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Công an tỉnh; Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, đề xuất sửa đổi
10	Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2024 theo lộ trình Bộ Công an	Các dự án được phê duyệt
11	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm	Các thủ tục hành chính được cung cấp dưới hình

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư			2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	thức dịch vụ công trực tuyến
12	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Người dân, doanh nghiệp được định danh và xác thực điện tử
13	100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh; Bộ phận một cửa cấp huyện; cấp xã	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Người dân, doanh nghiệp được định danh và xác thực điện tử
14	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
15	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Các mẫu đơn, tờ khai được chuẩn hóa
16	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với giải quyết TTHC
17	Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định 06/QĐ-TTg	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Các TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa
18	90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Các công việc liên quan đến quản lý dân cư được xử lý trên môi trường mạng

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
19	100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện từ năm 2024 và hoàn thành năm 2025 theo lộ trình và chỉ đạo bộ, ngành Trung ương	Hồ sơ về dân cư được lưu trữ, chia sẻ
B	Nhiệm vụ cụ thể				
1	Triển khai việc phân bổ kinh phí thực hiện Đề án 06 đã giao tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh; tham mưu bổ sung kinh phí phát sinh thực hiện Đề án 06 năm 2024 (nếu có).	Sở Tài chính	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02/2024	Kinh phí được bố trí triển khai đúng quy định
2	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các DVC trực tuyến.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thực hiện thường xuyên	Nghị quyết miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến
3	Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên thúc đẩy việc cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội chưa có tài khoản. Chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng NN Việt Nam chi nhánh tỉnh.	Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Công dân được nhận các chế độ, chính sách an sinh xã hội nhanh chóng, đảm bảo, hạn chế tình trạng trục lợi an sinh xã hội

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	Triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 và thực hiện lộ trình theo Kế hoạch đã ban hành.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình đề ra tại Kế hoạch của từng đơn vị	Các mô hình, giải pháp được đưa vào hoạt động
5	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với lực lượng Công an, Bưu điện tỉnh triển khai hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công.	Công an tỉnh	Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Người dân được hướng dẫn, triển khai dịch vụ công
6	Đảm bảo hạ tầng phục vụ số hóa dữ liệu nhằm xây dựng Cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ kết nối, chia sẻ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện từ tháng 01/2024	Dữ liệu được số hóa
7	Hoàn thành số hóa dữ liệu Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 02/2024	Dữ liệu được số hóa
8	Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đất đai phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, cụ thể thực hiện nhiệm vụ kết nối Cơ sở dữ liệu đất đai với 35 xã, phường, thị trấn đã xây dựng Cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoàn thành trong năm 2024 ; các xã còn lại xây dựng Cơ sở dữ liệu theo lộ trình tích hợp đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo đưa vào vận hành theo tiến độ, chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương (năm 2025).	Sở Tài nguyên và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Đảm bảo đưa vào vận hành theo tiến độ, chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương (năm 2025)	Cơ sở dữ liệu đất đai

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
9	Thúc đẩy số hóa dữ liệu lao động việc làm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, đơn vị liên quan	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Từ Quý 1/2024 theo chỉ đạo Bộ, ngành Trung ương	Dữ liệu được số hóa
10	Triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến (MOOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước ngày 01/7/2024	Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương được đào tạo, tập huấn
11	Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Hoàn thành trước tháng 6/2024	
12	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Trong đó: (1) Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước ngày 30/6/2024. (2) 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước ngày 30/11/2024.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện được giao Chủ đầu tư/quản trị, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành trước tháng 30/11/2024	

